TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/3/2019

V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH Q

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Toản và bà Phạm Hồng Dung.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Lý - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2019 về tranh chấp yêu cầu (không công nhận quan hệ vợ chồng), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 2 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1978.

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, phường H, Thành phố H, tỉnh Q - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Trần Bá C, sinh năm 1976.

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, phường H, Thành phố H, Q - Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Bá C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 tại tổ 1, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Q. Hai bên chung sống với nhau đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng chung quan điểm sống nên thường hay xảy ra cãi, mắng nhau. Hai bên đã cố gắng hòa giải để hàn gắn gia đình nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2014 chị và anh C đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa chị T đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không công nhận giữa chị và anh C là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh C có 01 con chung là: Trần Bá T , sinh ngày 10/8/1999, đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên ở với bố hoặc mẹ cũng được.

Về tài sản chung: Chị và anh C tự thoả thuận về tài sản chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn - anh Trần Bá C trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa trình bày: Xác nhận trong quá trình tìm hiểu và về chung sống với nhau như vợ chồng giữa anh và chị Vũ Thị T đúng như lời trình bày của chị T, anh cũng đồng ý với quan điểm của chị T về tình cảm, con chung và về phần tài sản chung và thống nhất như lời trình bày của chị Vũ Thị T ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thủ tục tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị T và anh Trần Bá C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "không công nhận quan hệ vợ chồng" giữa chị và anh Trần Bá C. Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q, theo qui định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Bá C và chị Vũ Thị T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, mâu thuẫn chỉ phát sinh từ năm 2014 do anh, chị bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra to tiếng, cãi mắng nhau. chị T và anh C đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ năm 2014, anh C, chị T đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau và xác nhận không còn tình cảm, do vậy tại phiên tòa anh C và chị T đều yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết không công nhận anh và chị là vợ chồng.

Việc chị Vũ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận giữa chị và anh Trần Bá C là vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị T là hoàn toàn có căn cứ theo qui định tại điều 9; khoản 1, điều 14 luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Vũ Thị T và anh Trần Bá C có 01 con chung là: Trần Bá T, sinh ngày 10/8/1999, nay con đã trưởng thành trên 18 tuổi nên ở với bố hoặc mẹ cũng được.

Về tài sản chung: Chị T và anh C tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị T xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 48; khoản 4 Điều 147, điều 225 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về yêu cầu "không công nhận quan hệ vợ chồng" của chị Vũ Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Vũ Thị T và anh Trần Bá C là vợ chồng.
- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000[đ] án phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000[đ] tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000518, ngày 21/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. H;*
- *TAND tỉnh Q;*
- *Chi cục THA dân sự TP. H;*
- *Lưu hồ sơ; VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Đước